

KẾ HOẠCH

**Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu
Đảng bộ Chính phủ lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tổ chức vào đầu năm 2026, là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt quan trọng trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, “tự lực, tự chủ, tự tin, tự cường, từ hào dân tộc”; đồng thời là thời điểm tiến hành mạnh mẽ cuộc cách mạng toàn diện, đồng bộ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, diễn ra trong bối cảnh nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn, kết quả quan trọng, nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực. Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*sau đây gọi là Chỉ thị 45*), Đảng ủy Chính phủ xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

A. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 trong Đảng bộ Chính phủ phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Đảng ủy Chính phủ, đảm bảo yêu cầu, nội dung theo Chỉ thị 45 và Kết luận của Trung ương, phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị trong Đảng bộ; được các cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp uỷ các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường sự đoàn kết trong cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị và niềm tin của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động đối với Đảng.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp **gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị**; tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm là nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các bộ, ngành Trung ương, của doanh nghiệp nhà nước, gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước; **văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra**. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là thực hiện nhiệm vụ chính trị của các bộ, ngành Trung ương, doanh nghiệp nhà nước và các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, **lãng phí** tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với **tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới** và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030 phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, của cấp ủy các cấp; đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; trong sạch, vững mạnh; thật sự là trung tâm đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự, **bầu cử hoặc chỉ định cấp ủy** phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, công tâm, khách quan, minh bạch; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng

bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, **cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ**. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Thực hiện tốt công tác thẩm định nhân sự; chủ động và phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan để rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, **dao động**, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu (hoặc chỉ định) cấp uỷ cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để

tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây dư luận bức xúc trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

8. Các đảng uỷ trực thuộc tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc **Chỉ thị 45, Kế hoạch này và các văn bản liên quan của Đảng uỷ Chính phủ**; đồng thời xác định việc tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030 là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong năm 2025.

B. NỘI DUNG

I. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

1. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Tại các đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ, có 35 đảng bộ tổ chức đại hội với 4 nội dung (gồm: 30 đảng bộ các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước và 05 đảng bộ cơ quan thuộc Chính phủ).

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khoá mới. Nhiệm kỳ và nội dung đại hội chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở do các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ hướng dẫn cụ thể.

2. Đối với các đảng bộ, chi bộ hợp nhất, sáp nhập, **thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị**, thì đại hội với 2 nội dung: (1) Tổng kết

việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp. Không bầu cấp ủy khóa mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ khóa mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Tại các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Chính phủ, có 15 đảng bộ tổ chức đại hội với 2 nội dung (gồm 14 đảng bộ các bộ, cơ quan ngang bộ được thành lập mới, sáp nhập và Đảng bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ).

Nội dung Đại hội của Đảng bộ Văn phòng Chính phủ, Đảng ủy Chính phủ sẽ hướng dẫn sau khi có ý kiến của Trung ương.

3. Đối với các tổ chức đảng trực thuộc các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc Đảng bộ Chính phủ đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 thì: (i) Tổ chức hội nghị ban chấp hành để thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp theo quy định; (ii) Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo Chỉ thị 45, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và nhân sự đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên theo quy định. Nội dung, đối tượng, phạm vi, quy trình, thủ tục rà soát..., Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ sẽ hướng dẫn khi có hướng dẫn của Trung ương hoặc hướng dẫn đảm bảo các nguyên tắc theo Chỉ thị 45 và các quy định, hướng dẫn của Đảng.

II. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội

- Báo cáo chính trị của đảng bộ các cấp là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về

kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định về những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đã nghỉ hưu và ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội, các chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, người lao động trong cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị; chuẩn bị tốt và có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên trang thông tin điện tử của Đảng uỷ Chính phủ và của các bộ, cơ quan ngang bộ, **cơ quan thuộc Chính phủ**, doanh nghiệp, đơn vị để cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đại hội đảng bộ các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

III. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử, chỉ định cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp uỷ viên, uỷ viên uỷ ban kiểm tra

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; các quy định của Đảng, pháp luật của

Nhà nước và quy định của Đảng ủy Chính phủ về tiêu chuẩn chức danh cán bộ (Phụ lục 1).

Các đảng ủy trực thuộc căn cứ tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương, của Đảng ủy Chính phủ và quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ của đơn vị để cụ thể hoá tiêu chuẩn các chức danh cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo.

2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đối với các cấp ủy: Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025; Đảng ủy Chính phủ tháng 9/2025.

- Đối với các tổ chức chính trị - xã hội: Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3. Độ tuổi tham gia cấp ủy và các tổ chức chính trị - xã hội

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên, tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 2 nêu trên.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp.

- Độ tuổi của các đối tượng thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý hoặc cán bộ đang giữ các chức vụ có cơ cấu cứng khác (nếu có) và độ tuổi của cấp ủy Đảng bộ Chính phủ thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước, tổ chức tài chính còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định (Phụ lục 2).

Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ căn cứ quy định nêu trên để hướng dẫn cụ thể về độ tuổi tái cử cấp ủy trực thuộc phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Đối với các đồng chí cấp ủy là thứ trưởng và tương đương tại đảng bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cán bộ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp (thành viên hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), phó tổng giám đốc) có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Chính phủ thuộc cơ cấu tham gia cấp ủy không đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ sẽ hướng dẫn khi có hướng dẫn của Trung ương hoặc hướng dẫn đảm bảo các nguyên tắc theo Chỉ thị 45 và các quy định, hướng dẫn của Đảng.

4. Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Đảng ủy Chính phủ sẽ có hướng dẫn khi có hướng dẫn của Trung ương.

5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

5.1. Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, phòng, ban nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, ban chấp hành; số chức danh còn lại (các cơ cấu cần thiết khác) do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Những nơi có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy xem xét, bố trí, sắp xếp, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên) tại một cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Trường hợp cán bộ đã giữ chức vụ 2 nhiệm kỳ liên tiếp, được tiếp tục tái cử nếu đủ điều kiện bổ nhiệm lại theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi **trong cấp ủy các cấp (đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở: phần đầu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 52 tuổi; đối với cấp cơ sở: phần đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 50 tuổi) và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.** Phần đầu đạt

tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; **phần đầu tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); phần đầu tỷ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ (không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập).** Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, **cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ** vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới theo quy định.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo **Chỉ thị 45** và chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Định hướng cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ tại Phụ lục 3.

Các cấp ủy căn cứ định hướng của Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định cơ cấu cấp ủy cấp mình và định hướng cơ cấu cấp ủy trực thuộc.

5.2. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại Phụ lục 3.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

6. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Quy trình nhân sự cấp ủy gồm: (i) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy; (ii) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy; (iii) Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập (Phụ lục 4).

- Đối với quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ sẽ hướng dẫn khi có hướng dẫn của Trung ương hoặc hướng dẫn đảm bảo các nguyên tắc theo Chỉ thị 45 và các quy định, hướng dẫn của Đảng.

7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, đại biểu dự đại hội cấp trên; bầu ban thường

vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở ở những nơi có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ đồng ý). Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp uỷ khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp uỷ có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo (*thực hiện theo Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 và Công văn số 7967-CV/BTCTW, ngày 08/6/2010 của Ban Tổ chức Trung ương*).

8. Số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Chính phủ không quá 450 đại biểu. Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ sẽ thông báo số lượng đại biểu chính thức của các đảng bộ trực thuộc được bầu (hoặc chỉ định) dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ trước khi đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội (đối với các đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội 04 nội dung thì thực hiện bầu đại biểu dự đại hội; đối với các đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội 02 nội dung thì Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ thực hiện chỉ định đại biểu).

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ như sau:

- + Đảng bộ có trên 10.000 đảng viên: không quá 300 đại biểu.
- + Đảng bộ có từ 5.000 - 10.000 đảng viên: không quá 280 đại biểu.
- + Đảng bộ có từ 2.000 đến dưới 5.000 đảng viên: không quá 250 đại biểu.
- + Đảng bộ có từ 500 đến dưới 2.000 đảng viên: không quá 200 đại biểu.
- + Đảng bộ có từ 200 đến dưới 500 đảng viên: không quá 150 đại biểu.

- Đảng bộ cơ sở: (i) Được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, không quá 250 đại biểu. (ii) Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định. (iii) Các đảng bộ có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức

đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định.

- Cấp uỷ triệu tập đại hội căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng đảng bộ trực thuộc (*không tính đại biểu đương nhiên*) để phân bổ đại biểu tham dự đại hội, qua đó nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến tại Đại hội.

- Đối với các đảng bộ (chi bộ) không thực hiện việc thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức đại hội 04 nội dung: Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội. Đại hội đảng bộ (chi bộ) được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

- Đối với các đảng bộ (chi bộ) thực hiện việc thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức đại hội 02 nội dung: Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ sẽ hướng dẫn khi có hướng dẫn của Trung ương hoặc hướng dẫn đảm bảo các nguyên tắc theo Chỉ thị 45 và các quy định, hướng dẫn của Đảng.

9. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở (kể cả đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được thí điểm giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 2 ngày, hoàn thành trước ngày 15/6/2025. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 15/8/2025. Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ không quá 4 ngày, thời gian có thể ngắn hơn, hoàn thành trước ngày 15/10/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm: Các đơn vị đại hội điểm (*Đảng bộ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đảng bộ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Đảng bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam*) hoàn thành đại hội trong tháng 7/2025. Trường hợp đảng bộ không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới và chuẩn bị xong các nội dung đại hội, có thể tổ chức đại hội sớm hơn so với thời gian quy định khi được Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ đồng ý.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp uỷ viên, ủy viên ban thường vụ cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

10. Một số yêu cầu trong công tác nhân sự

Các cấp uỷ cần lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp uỷ thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 45 và các quy định, hướng

dẫn hiện hành, đồng thời quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, các đảng uỷ trực thuộc cần lãnh đạo thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo đúng với đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

- Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

(2) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần:

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

Cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

(3) Cấp ủy trực thuộc cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp uỷ khoá mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong cán bộ, đảng viên nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị 45. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử cấp uỷ khoá mới theo tinh thần Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị; Kế hoạch này và các quy định của pháp luật liên quan.

(4) Các đảng uỷ trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, đầu mối trực thuộc, địa bàn, lĩnh vực công tác trọng yếu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; cơ cấu 3 độ tuổi, tỉ lệ đổi mới cấp ủy; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ

nữ, **cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ** theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư, thì báo cáo cả danh sách có số dư để Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến.

(5) Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự nêu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp cơ sở, 30 ngày làm việc đối với cấp trên trực tiếp cơ sở; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị 45 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ đến các chi bộ và xây dựng kế hoạch đại hội ở cấp mình để bảo đảm thực hiện đúng các yêu cầu, nội dung Chỉ thị 45 và Kế hoạch này; lãnh đạo tổ chức thành công đại hội của các tổ chức đảng trong đảng bộ. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao gắn với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

- Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên, lập các tổ công tác của cấp ủy để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ (nếu có); **rút kinh nghiệm đại hội điểm đảng bộ cơ sở để triển khai thực hiện đại hội theo kế hoạch**; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với những nơi có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở.

- Đối với các tổ chức đảng ở nước ngoài, thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định hiện hành liên quan và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- **Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ các nội dung chuẩn bị Đại hội trước 30 ngày so với thời điểm dự kiến khai mạc đại hội (Phụ lục 5). Khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ đồng ý mới tiến hành đại hội.**

Việc thông báo thời gian khai mạc đại hội, các cấp ủy trực thuộc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và Quyết

định 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng.

Các đảng uỷ trực thuộc hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình chậm nhất vào ngày 30/5/2025 (*qua Văn phòng Đảng uỷ Chính phủ*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ.

- Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ; xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

2. Các ban, Văn phòng Đảng uỷ Chính phủ

- Ban Tổ chức Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Chính phủ tham mưu hướng dẫn công tác nhân sự cấp uỷ, ủy ban kiểm tra và quy trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; chủ trì, phối hợp tham mưu về công tác nhân sự đại hội đảng bộ trực thuộc và đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ; tham mưu về các điều kiện, thủ tục, hồ sơ để Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ quyết định nội dung và nhân sự đại hội cấp dưới; tham mưu chuẩn y kết quả bầu cử (hoặc chỉ định) cấp uỷ trực thuộc theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ giao.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Chính phủ tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ: Hướng dẫn về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp uỷ các cấp. Thẩm định, rà soát đơn thư, vụ việc liên quan nhân sự cấp uỷ trực thuộc, kết luận hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ kết luận theo thẩm quyền về các đơn thư, vụ việc liên quan đến nhân sự cấp uỷ khóa mới, đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ. Tham mưu lập ban thẩm tra tư cách đại biểu; xây dựng báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu; đề xuất nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Chính phủ nhiệm kỳ 2025-2030; giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ xem xét về đề án ủy ban kiểm tra và quy trình, thủ tục, hồ sơ nguồn nhân sự ủy ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc khóa mới và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ giao.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng uỷ Chính phủ tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ: Triển khai và đôn đốc thực hiện công tác tuyên truyền Đại hội; chỉ đạo tổng kết các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả trong cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị đã triển khai thực hiện tại cơ quan, doanh nghiệp đơn vị; tham mưu triển khai kế hoạch tổ chức đợt thi đua phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; phối hợp tham gia công tác tổ chức,

phục vụ Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ giao.

- Văn phòng Đảng ủy Chính phủ là cơ quan Thường trực của Tiểu ban Văn kiện; hướng dẫn công tác tài chính của đại hội; giúp Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội chuẩn bị các điều kiện vật chất của Đại hội Đảng bộ Chính phủ và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ giao.

3. Các tổ chỉ đạo đại hội các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Chính phủ nhiệm kỳ 2025-2030

Các Tổ chỉ đạo có nhiệm vụ theo dõi việc chuẩn bị nội dung, nhân sự và tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc được phân công chỉ đạo; tham gia ý kiến dự thảo các văn kiện, đề án nhân sự đại hội trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ phê duyệt; trực tiếp dự và tham gia chỉ đạo đại hội đảng tại các đảng bộ được phân công. Kịp thời báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng còn ý kiến khác nhau về đại hội của đảng bộ trực thuộc. Thường xuyên đôn đốc, tổng hợp tình hình, tiến độ chuẩn bị đại hội; những khó khăn, vướng mắc của các đảng bộ trực thuộc được phân công theo dõi; báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ định kỳ hoặc đột xuất; báo cáo kết quả tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ phân công.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 24/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Văn phòng TW Đảng, các Ban đảng TW,
- Thường trực Đảng ủy CP,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ CP,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUCP,
- Lưu VT, BTCĐU(3).

**T/M BAN CHẤP HÀNH
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

(đã ký)

Nguyễn Hòa Bình

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030 (Kèm theo Kế hoạch số 07 -KH/ĐU, ngày 29/4/2025 của Đảng ủy Chính phủ)

1. Tiêu chuẩn chung

Cấp ủy viên trong Đảng bộ Chính phủ phải bảo đảm tiêu chuẩn cấp ủy viên theo quy định, trong đó cần nhấn mạnh các tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Cán bộ được giới thiệu để bầu hoặc chỉ định tham gia cấp ủy, các chức vụ (cao hơn) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

(6) Về trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp, trong đó:

- Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền¹ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

¹ Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

- Nhân sự giới thiệu tham gia ban chấp hành đảng bộ ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân. Đối với cơ cấu đại diện của Đoàn Thanh niên, nhân sự được giới thiệu phải có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- Nhân sự giới thiệu tham gia ban chấp hành Đảng bộ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước trực thuộc Đảng ủy Chính phủ phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên; giới thiệu tham gia ban thường vụ, giữ chức bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ phải có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

2.1. Bí thư đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực sau: Tiêu biểu nhất về đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong ban chấp hành, ban thường vụ và trong đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Chính phủ; không cục bộ và lợi ích nhóm; có tư duy nhạy bén, năng động, quyết đoán, quyết liệt trong công việc, am hiểu về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng; với trách nhiệm là người đứng đầu cấp ủy, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, bảo đảm sự chuyển tiếp giữa các thế hệ cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2.2. Phó Bí thư đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có thêm những phẩm chất, năng lực sau: Tiêu biểu của ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Chính phủ, có khả năng tổng hợp, phân tích, giải quyết những vấn đề mới; hiểu biết sâu về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, có kiến thức về công tác xây dựng Đảng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Phó bí thư chuyên trách công tác xây dựng Đảng cần có năng lực lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể chính trị, xã hội trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

2.3. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Chính phủ

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn sau: tham gia, đề xuất, đóng góp vào sự lãnh đạo chung của ban chấp

hành đảng bộ trên lĩnh vực công tác được phân công; hiểu biết về công tác xây dựng Đảng, về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đã kinh qua chức danh đứng đầu cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc hoặc cấp phó của người đứng đầu (trong trường hợp người đứng đầu không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện giới thiệu ứng cử theo quy định).

2.4. Ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Chính phủ, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn sau: có khả năng tham mưu đề xuất, đóng góp vào sự lãnh đạo chung của ban thường vụ đảng ủy trên lĩnh vực được phân công; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ và công tác lãnh đạo các đoàn thể.

2.5. Đối với cấp ủy viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp cơ bản thực hiện theo quy định tại Chỉ thị 45; trường hợp xếp loại chỉ ở mức Hoàn thành nhiệm vụ do mức xếp loại của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, bất khả kháng mà được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì được giới thiệu tham gia cấp ủy khóa mới. Các cấp ủy quản lý trực tiếp của cán bộ chịu trách nhiệm chính về đề xuất của mình đối với các nhân sự nêu trên.

PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 07-KH/ĐU, ngày 29/4/2025 của Đảng ủy Chính phủ)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên, tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định. Cụ thể, tuổi của những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy:

- Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 **trở lại đây** (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 06/1970 **trở lại đây**).

- Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 **trở lại đây**.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Cụ thể, tuổi của những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy:

- Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 **trở lại đây** (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1969 **trở lại đây**).

- Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 **trở lại đây**.

3. Về độ tuổi của các đối tượng thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; hoặc cán bộ đang giữ các chức vụ có cơ cấu cứng khác (nếu có) và **độ tuổi của cấp ủy Đảng ủy Chính phủ** thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4. Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước, tổ chức tài chính còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, **do cấp có thẩm quyền quyết định**.

5. Các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Chính phủ vận dụng quy định tại Điểm 4 nêu trên để xem xét việc tái cử đối với các đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*, *chủ tịch công ty*), tổng giám đốc (*giám đốc*), phó bí thư đảng ủy và bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở là trưởng, phó các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư là chủ tịch hội đồng hoặc hiệu trưởng/giám

độc các trường đại học, học viện, cao đẳng trực thuộc và các chức danh tương đương tại cấp ủy trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

6. Về độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống: (1) Đối với cấp ủy viên là người đại diện phần vốn nhà nước hoặc là cán bộ quản lý doanh nghiệp do các tập đoàn, tổng công ty thuộc Đảng bộ Chính phủ giới thiệu, thì độ tuổi cấp ủy viên thực hiện như đối với cấp ủy viên tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; (2) Đối với cấp ủy viên không thuộc đối tượng trên thì độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống không nhất thiết phải áp dụng quy định độ tuổi theo quy định.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN,
ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 07 -KH/ĐU, ngày 29/4/2025 của Đảng ủy Chính phủ)

I. SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ VÀ PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY

1. Đối với Đảng ủy Chính phủ

Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 61; ủy viên ban thường vụ không quá 17; 1 phó bí thư thường trực đảng ủy và 2-3 phó bí thư đảng ủy chuyên trách. Trường hợp thật sự cần thiết, Đảng ủy Chính phủ sẽ báo cáo Bộ Chính trị xem xét tăng thêm số lượng phó bí thư chuyên trách của Đảng ủy Chính phủ để bố trí, sắp xếp cán bộ².

2. Đối với cấp ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (không bao gồm cấp ủy doanh nghiệp trực thuộc đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ)

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ từ 25-33; ủy viên ban thường vụ từ 7-11; 2 phó bí thư, gồm 1 phó bí thư thường trực đảng ủy (là cấp phó người đứng đầu) và 1 phó bí thư đảng ủy chuyên trách.

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ không quá 15, ủy viên ban thường vụ không quá 5.

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/3/2023 của Ban Bí thư không quá 27, ủy viên ban thường vụ từ 7-9, phó bí thư từ 1-2. Các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ căn cứ quy mô, phạm vi hoạt động của tổ chức đảng trực thuộc, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định số lượng cụ thể.

- Đối với các đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu trên nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc

² Theo quy định tại Phần II, Phụ lục 3, Chỉ thị 45: “...(ii) Trường hợp thật sự cần thiết, Bộ Chính trị sẽ xem xét tăng thêm số lượng phó bí thư chuyên trách của 4 đảng bộ để bố trí, sắp xếp cán bộ”.

chuyển công tác khác) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu trên.

3. Đối với cấp ủy doanh nghiệp (bao gồm cấp ủy doanh nghiệp trực thuộc đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ)

- Số lượng ủy viên ban chấp hành của các đảng ủy doanh nghiệp cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ từ 25-33 đồng chí, ủy viên ban thường vụ từ 7-11 đồng chí, phó bí thư 2 đồng chí.

Đối với những đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước tổ chức theo mô hình đảng bộ toàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty nêu tại Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư, có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, có số lượng đảng viên lớn,... thì số lượng ban chấp hành không quá 39 đồng chí, ủy viên ban thường vụ từ 11 đến 13 đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban chấp hành của các đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ Chính phủ không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 5 đồng chí; số lượng phó bí thư từ 1-2 đồng chí.

- Tại các đảng bộ cơ sở thuộc các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Chính phủ: Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ không quá 15 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí. Đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên thì số lượng cấp ủy viên không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 5 đồng chí; phó bí thư từ 1-2 đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ doanh nghiệp cấp cơ sở được thí điểm giao một số quyền cấp trên trực tiếp cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí. Các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ căn cứ quy mô, phạm vi hoạt động của tổ chức đảng trực thuộc, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định số lượng cụ thể.

4. Đối với Đảng ủy các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Chính phủ

Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 23; ủy viên ban thường vụ không quá 7 và 1 phó bí thư đảng ủy.

II. ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU

1. Đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1.1. Cơ cấu ban chấp hành: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng ủy; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (trong đó, 1 đồng chí là phó bí thư thường trực đảng ủy); 1 phó bí thư đảng ủy chuyên trách (nếu có); người đứng đầu cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ của bộ, ngành, cơ

quan; **bí thư đoàn thanh niên**; phó cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy (*mỗi cơ quan bố trí 01 đồng chí; không bao gồm phó văn phòng khi bố trí chánh văn phòng đảng ủy chuyên trách*); người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng ủy xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

1.2. Cơ cấu ban thường vụ: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng ủy; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (*trong đó, 1 đồng chí là phó bí thư thường trực đảng ủy*); 1 phó bí thư đảng ủy chuyên trách (*nếu có*); người đứng đầu cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ của bộ, ngành, cơ quan.

2. Đối với Đảng ủy các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Chính phủ

2.1. Cơ cấu ban chấp hành: Các Phó Bí thư Đảng ủy Chính phủ chuyên trách, trong đó 1 đồng chí là Bí thư Đảng ủy, 1 đồng chí là Phó Bí thư Đảng ủy; một số phó trưởng ban chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Chính phủ, Bí thư Đoàn Thanh niên và cơ cấu cần thiết khác.

2.2. Cơ cấu ban thường vụ: Các Phó Bí thư Đảng ủy Chính phủ chuyên trách, trong đó 1 đồng chí là Bí thư Đảng ủy, 1 đồng chí là Phó Bí thư Đảng ủy; Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ chuyên trách; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ chuyên trách.

3. Đối với cấp ủy doanh nghiệp

3.1. Cơ cấu ban chấp hành

- Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở: Các đảng viên là chủ tịch HĐQT/HĐQT; tổng giám đốc; phó bí thư chuyên trách công tác đảng; thành viên HĐQT/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy (*không bao gồm phó chánh văn phòng đảng ủy trong trường hợp cơ cấu chánh văn phòng là đảng ủy viên*); chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên; một số bí thư đảng ủy trực thuộc có quy mô lớn, vị trí quan trọng và cơ cấu cần thiết khác.

- Đảng bộ cấp cơ sở: Các đảng viên là chủ tịch HĐQT/HĐQT; tổng giám đốc; thành viên HĐQT/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên; một số bí thư cấp ủy trực thuộc có quy mô lớn, vị trí quan trọng và cơ cấu cần thiết khác.

3.2. Cơ cấu ban thường vụ

- Đối với đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở: Cấp ủy viên là chủ tịch HĐQT/HĐQT, tổng giám đốc doanh nghiệp; phó bí thư chuyên trách công tác đảng; một số cấp ủy viên là thành viên HĐQT/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy (*ban tổ chức, ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận*); chủ tịch công đoàn và cơ cấu cần thiết khác.

- Đối với đảng uỷ cấp cơ sở: Cấp uỷ viên là chủ tịch HĐTV/HĐQT, tổng giám đốc doanh nghiệp; một số cấp uỷ viên là thành viên HĐTV/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ và cơ cấu cần thiết khác.

3.3. Cơ cấu bí thư, phó bí thư đảng uỷ

- Đối với đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở: Bí thư đảng uỷ đồng thời là chủ tịch HĐTV/HĐQT doanh nghiệp (*trường hợp chủ tịch HĐTV/HĐQT không là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp thì bí thư đảng uỷ là tổng giám đốc doanh nghiệp*); 01 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách công tác Đảng; 01 phó bí thư đảng uỷ đồng thời là tổng giám đốc doanh nghiệp phụ trách công tác sản xuất kinh doanh (*trường hợp tổng giám đốc không là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp và không là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì bố trí một phó bí thư là phó tổng giám đốc, là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp*).

- Đối với đảng uỷ cấp cơ sở trực thuộc Đảng bộ Chính phủ: Bí thư đảng uỷ đồng thời là chủ tịch HĐTV/HĐQT doanh nghiệp; 01 phó bí thư đảng uỷ phụ trách công tác xây dựng Đảng (*cơ cấu nhân sự không nằm trong ban tổng giám đốc doanh nghiệp*); 01 phó bí thư đảng uỷ đồng thời là tổng giám đốc doanh nghiệp phụ trách công tác sản xuất kinh doanh. Trường hợp tổng giám đốc không là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp và không là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì bố trí một phó bí thư là phó tổng giám đốc (*là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp*).

- Đối với Đảng uỷ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương: Bí thư Đảng uỷ là Tổng giám đốc, 1 Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ phụ trách công tác xây dựng Đảng, 1 Phó Bí thư Đảng uỷ là Phó Tổng giám đốc phụ trách nhiệm vụ chuyên môn của Ngân hàng.

Các đảng uỷ trực thuộc căn cứ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng bộ, chi bộ của cấp có thẩm quyền để quy định cho các tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ mình phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

III. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Chính phủ: từ 11-13 đồng chí (do cấp uỷ quyết định), gồm một số Ủy viên kiêm nhiệm và chuyên trách, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ kiêm nhiệm.

2. Số lượng ủy ban kiểm tra đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở, cấp cơ sở: Đảng uỷ Chính phủ sẽ hướng dẫn khi có hướng dẫn của Trung ương.

PHỤ LỤC 4

SỐ DƯ VÀ QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 29 -KH/ĐU, ngày 29/4/2025 của Đảng uỷ Chính phủ)

A- QUY TRÌNH NHÂN SỰ *(các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)*

- Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy.

- Đối với nhân sự tái cử cấp ủy, các đảng ủy trực thuộc xem xét, thực hiện quy trình tái cử theo chức danh cao nhất của cán bộ.

I. ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ KHÔNG THỰC HIỆN VIỆC SÁP NHẬP

1. Quy trình nhân sự tái cử

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

(Đối với nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư; chi bộ là hội nghị chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

(Đối với chi bộ là hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu

Thành phần ban thường vụ cấp uỷ, hội nghị ban chấp hành đảng bộ trong các bước dưới đây giống như trường hợp đối với nhân sự tái cử cấp uỷ tại Mục 1, Phần I của *Phụ lục 4*.

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Ở Đảng uỷ Chính phủ là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Chính phủ; bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc và Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ.

+ Ở các đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở, đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng cơ quan, phòng, ban, đơn vị, doanh nghiệp và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư các đảng uỷ, chi bộ trực thuộc⁴.

³ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp uỷ viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu là 31 người (*tính theo số dư 30%*). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 11 người (30% số dư của tổng số 35 cấp uỷ viên) = 46 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu (*bao gồm 30% số dư*): 46 người - 15 cấp uỷ viên tái cử = 31 người. Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁴ Các đảng uỷ căn cứ quy định này và tình hình cụ thể của đảng bộ để bố trí thành phần hội nghị phù hợp.

+ Ở chi bộ là toàn thể đảng viên của chi bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan, phòng, ban, đơn vị, doanh nghiệp và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ (lần 2)

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp uỷ viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu là 29 người (*tính theo số dư 25%*). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 09 người (25% số dư của tổng số 35 cấp uỷ viên) = 44 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu (*bao gồm 25% số dư*): 44 người - 15 cấp uỷ viên tái cử = 29 người. Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp uỷ viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu là 27 người (*tính theo số dư 20%*). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 07 người (20% số dư của tổng số 35 cấp uỷ viên) = 42 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu (*bao gồm 20% số dư*): 42 người - 15 cấp uỷ viên tái cử = 27 người. Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp uỷ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

**** Lưu ý:***

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp uỷ viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu là 25 người (*tính theo số dư 15%*). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 05 người (15% số dư của tổng số 35 cấp uỷ viên) = 40 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu (*bao gồm 15% số dư*): 40 người - 15 cấp uỷ viên tái cử = 25 người. Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp uỷ viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu là 24 hoặc 25 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ hướng dẫn cụ thể về thành phần hội nghị, số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được bầu.

II. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ TỪ NGUỒN TẠI CHỖ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ SAU KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

1. Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khóa mới

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Đảng ủy Chính phủ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ cấp uỷ⁹ chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành đảng bộ¹⁰ thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ

(Đối với nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư; chi bộ là hội nghị chi uỷ hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi uỷ).

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ cấp uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

(Đối với chi bộ là hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

*** Lưu ý:** Đối với đảng bộ thành lập mới, thì ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình theo quy định

⁹ Đối với nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư; chi bộ là hội nghị chi uỷ hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi uỷ.

¹⁰ Đối với chi bộ là hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ

và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ đề cử thể hoá, thực hiện việc chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo thẩm quyền.

B. VỀ SỐ DƯ

- Trường hợp cần bầu lấy số lượng từ 1-6 người, danh sách bầu cử có số dư tối đa là 01 người (thực hiện theo điểm 6.2, Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 31/12/2024 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng).

- Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định

- Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự: Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy (đối với cấp trên trực tiếp cơ sở) và cấp uỷ (đối với cấp cơ sở) xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 1 người¹¹.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định¹².

¹¹ Ví dụ: Đảng bộ X có tổng số cấp uỷ viên khóa mới theo quy định là 35 người, số cấp uỷ viên tái cử là 20 người, số cấp uỷ viên lần đầu tham gia là 15 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 35 người), thì sẽ có 25,5 người được lựa chọn theo quy định; ban thường vụ cấp uỷ có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 25 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 28,6%) hoặc phương án 26 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 31,4%).

¹² Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 22 người trong danh sách 24 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 18 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 04 người theo quy định); thì hội nghị tiếp tục đưa 06 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 04 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

PHỤ LỤC 5
CÁC TÀI LIỆU VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ BÁO CÁO ĐẢNG ỦY CHÍNH
PHỦ
(Kèm theo Kế hoạch số 29-KH/ĐU, ngày 29/4/2025 của Đảng uỷ Chính phủ)

1. Đối với các đảng bộ đại hội 4 nội dung

Báo cáo về công tác chuẩn bị tổ chức đại hội; Dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm ban chấp hành; đề án nhân sự cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ khóa mới; đề án nhân sự uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ khóa mới; đề án nhân sự đoàn đại biểu của đảng bộ dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ; tờ trình, hồ sơ nhân sự, danh sách trích ngang nhân sự cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ và các nội dung khác chuẩn bị cho đại hội.

2. Đối với các đảng bộ đại hội 2 nội dung

Báo cáo về công tác chuẩn bị tổ chức đại hội; Dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm ban chấp hành; tờ trình, danh sách nhân sự dự kiến đề nghị chỉ định cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ khóa mới; danh sách nhân sự dự kiến đề nghị chỉ định tham gia đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ.

3. Hồ sơ nhân sự cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản bầu cử ở các bước)*.
3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;

trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú (là nơi nhân sự đang sinh sống) đối với bản thân và gia đình cán bộ. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII.

8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền). Đối với bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

10. Kết luận tình trạng sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp uỷ trực thuộc chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

*** Lưu ý:**

- Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

- Hồ sơ đại hội: gửi về Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ (qua các Tổ chỉ đạo Đại hội).

- Hồ sơ nhân sự nộp 04 bộ (01 bộ gốc, 03 bộ sao), gửi về (1) Tổ chỉ đạo Đại hội theo Quyết định 65-QĐ/ĐU (02 bộ sao hồ sơ nhân sự cấp uỷ, hồ sơ nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ (đại biểu bầu/đại biểu chỉ định); nhân sự uỷ ban kiểm tra cấp uỷ); (2) Ban Tổ chức Đảng uỷ Chính phủ (01 bộ gốc và 01 bộ sao hồ sơ nhân sự cấp uỷ, hồ sơ nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ (bao gồm đại biểu bầu và đại biểu đề nghị chỉ định)); (3) Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Chính phủ (01 bộ gốc và 01 bộ sao hồ sơ nhân sự uỷ ban kiểm tra cấp uỷ).

ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ
ĐẢNG ỦY.....

*
Số - TTr/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

MẪU TỜ TRÌNH

Về nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ của Đảng bộ ...

Kính gửi Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ

Đảng ủy ... xin báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến về nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ của đảng bộ ..., cụ thể như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025-2030

1. Tình hình tổ chức đảng, nhân sự cấp ủy đương nhiệm

- Đảng bộ ... là đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở (cơ sở), có tổ chức Đảng trực thuộc trong đó có đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, Đảng bộ được giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở, Đảng bộ bộ phận trực thuộc; số lượng đảng viên.

- Theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, BCH Đảng bộ gồm ... đồng chí, tại Đại hội bầu đồng chí. Hiện nay, BCH Đảng bộ có ... đồng chí, gồm: ... (nêu cụ thể tên, số lượng các cơ cấu).

- Theo Đề án nhân sự BTV Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025, BTV Đảng ủy đồng chí, tại Hội nghị BCH lần thứ nhất bầu đồng chí. Hiện nay, Ban Thường vụ có đồng chí, gồm: ... (nêu cụ thể tên, số lượng các cơ cấu).

2. Về Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030

Nêu các căn cứ xây dựng Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó phân tích kỹ về mô hình tổ chức của đảng bộ (cơ cấu tổ chức đảng, tổ chức chuyên môn (nêu yếu tố đặc thù nếu có); địa bàn, lĩnh vực công tác trọng yếu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2.1. Đề án nhân sự BCH Đảng bộ ... nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm đồng chí; trong đó: (nêu tên, số lượng các cơ cấu).

Tại Đại hội bầu ... đồng chí (nêu tên, số lượng các cơ cấu), bổ sung trong nhiệm kỳ đồng chí (nêu tên, số lượng các cơ cấu).

2.2. Đề án nhân sự BTV Đảng ủy ... nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm đồng chí; trong đó: (nêu tên, số lượng các cơ cấu).

Tại Đại hội bầu ... đồng chí (nêu tên, số lượng các cơ cấu), bổ sung trong nhiệm kỳ đồng chí (nêu tên, số lượng các cơ cấu).

3. Về danh sách nhân sự giới thiệu bầu BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025

3.1. Nhân sự giới thiệu bầu BCH: giới thiệu ...đồng chí để Đại hội bầu .. đồng chí vào BCH nhiệm kỳ 2025 - 2030 (số dư ...%), trong đó đồng chí tái cử, ...đồng chí giới thiệu tham gia lần đầu. Cơ cấu nhân sự như sau:

- Bí thư là (tái cử)
- Phó Bí thư là 01 đ/c (tái cử).
- Phó bí thư chuyên trách công tác Đảng (tham gia lần đầu).
- Các cơ cấu khác (báo cáo theo từng nhóm chức danh)...

3.2. Nhân sự giới thiệu bầu BTV: đồng chí để Hội nghị BCH lần thứ nhất bầu đồng chí (số dư là%), trong đó có đồng chí tái cử, ... đồng chí giới thiệu tham gia lần đầu. Cơ cấu nhân sự (tương tự như mục 3.1).

3.3. Nhân sự giới thiệu tái cử giữ chức Bí thư Đảng ủy là đồng chí

3.4. Nhân sự giới thiệu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí

3.5. Về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự; tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự giới thiệu ứng cử:

a) Về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự: Đảng ủy đã triển khai thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử và nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy theo Kế hoạch số ...-KH/ĐUCP của Đảng ủy Chính phủ. Qua quy trình nhân sự, các đồng chí trong danh sách giới thiệu bầu BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 bảo đảm tỷ lệ số phiếu theo quy định để lựa chọn, giới thiệu bầu cử tại Đại hội và Hội nghị BCH lần thứ nhất.

b) Về tiêu chuẩn, điều kiện:

- Nhận xét, đánh giá chung về các nhân sự trong danh sách giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Về độ tuổi cán bộ lần đầu tham gia cấp ủy và cán bộ tái cử
- Về quy hoạch
- Về trình độ chuyên môn
- Về trình độ lý luận chính trị

c) Về cơ cấu độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy, tỷ lệ cán bộ nữ:

- Về cơ cấu độ tuổi

- Về tỷ lệ đổi mới cấp ủy
- Về tỷ lệ cán bộ nữ.

II. VỀ NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA NHIỆM KỲ 2025-2030 (*nội dung tương tự như nhân sự cấp ủy*)

III. VỀ NHÂN SỰ ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ... DỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ

Nêu căn cứ xây dựng Đề án Đoàn đại biểu, trong đó có nêu văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ về việc phân bổ đại biểu.

- Số lượng Đoàn đại biểu: gồm ... đồng chí; trong đó, đại biểu đương nhiên ... đ/c là Ủy viên BCH Đảng bộ Chính phủ; ... đồng chí là đại biểu được bầu tại đại hội. Số lượng đại biểu dự khuyết BCH Đảng bộ... dự kiến báo cáo với Đại hội: ... đồng chí.

- Nêu cơ sở lựa chọn nhân sự Đoàn đại biểu.

- Danh sách BCH Đảng bộ chuẩn bị danh sách nhân sự giới thiệu bầu đại biểu (gồm cả chính thức và dự khuyết) là ... đồng chí, gồm:

....

Tài liệu kèm theo gồm: (1)

Ban Thường vụ/Ban Chấp hành Đảng bộ..... kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- ...
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ/
BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**